

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 15-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Anh Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Đức

Ông Nguyễn Văn Thông

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Phượng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Hải Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2022/TLST- HS ngày 06/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Hoàng Văn T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 29 tháng 4 năm 1980 tại huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn D (đã chết) và con bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1945 hiện trú tại thôn Ngòi Bang, xã Bảo Ái, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; Vợ: Triệu Thị H, sinh năm 1979 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định số 3211/QĐ-UBND ngày 09-5-2012 của Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng (Bị cáo đã chấp hành xong ngày 04-5-2014).

- Quyết định số 03/QĐ-TA ngày 03-9-2015 của Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (bị cáo đã chấp hành xong ngày 13-8-2017).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Trương Xuân U, sinh năm 1981. Trú tại: Thôn T, xã B, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Anh A, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn H, xã Q, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Hà Sơn S, sinh năm 1990 – Đội cảnh sát giao thông trật tự Công an thành phố Yên Bái. Vắng mặt.

+ Ông Lưu Tiến M, sinh năm 1960. Trú tại: Tổ 8, phường M1, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người định giá:* Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Bình gồm: Bà Trần Thị Thanh Tuyền, ông Đỗ Ngọc Sơn, ông Nguyễn Văn Trình (Vắng mặt do không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22-3-2022, Hoàng Văn T đi bộ qua nhà anh Trương Xuân U quan sát thấy tại sân nhà anh Út có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 21B1-447.66, trên xe có một chiếc máy cưa xích nhãn hiệu HUSQUARNA 353 màu da cam nên T đã đi vào trong sân dắt chiếc xe ra ngoài đường và nổ máy điều khiển xe cùng chiếc cưa trên xe đi về thành phố Yên Bái. Đến khu vực Thôn H, xã Q, huyện Yên Bình thì T bán chiếc máy cưa cho anh Nguyễn Anh A được số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó T tiếp tục điều khiển xe mô tô đến khu vực đường Điện Biên, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái do xe bị thùng lốp nên T đã mang chiếc xe vào quán sửa xe của ông Lưu Tiến M để sửa thì T nhìn thấy tổ công tác Đội cảnh sát giao thông trật tự thành phố Yên Bái đi về phía mình, do sợ bị phát hiện hành vi trộm cắp tài sản nên T để lại chiếc xe mô tô ở quán của ông Mạnh rồi bắt xe khách Tuấn Thư đi Hà Nội.

Do nhận được yêu cầu phối hợp của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình nên tổ công tác Đội cảnh sát giao thông trật tự thành phố Yên Bái đã đuổi theo, tiến hành dừng xe khách Tuấn Thư, đưa Hoàng Văn T về Công an phường M1, thành phố Yên Bái để làm việc và tiến hành thu giữ chiếc xe mô tô

cùng số tiền 3.000.000 đồng (Giám định là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành) trên người của T.

Anh Nguyễn Anh A đã tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra một chiếc máy cưa xích đã mua của Hoàng Văn T.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 28/3/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Bình kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE tại thời điểm tháng 3 năm 2022, đã qua sử dụng có trị giá là 6.265.000 đồng (Sáu triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng); chiếc máy cưa xích nhãn hiệu HUSQUARNA 353 tại thời điểm tháng 3 năm 2022, đã qua sử dụng có trị giá là 3.212.600 đồng (Ba triệu hai trăm mười hai nghìn sáu trăm đồng). Tổng cộng giá trị tài sản là 9.477.600đ (Chín triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Trương Xuân U đã nhận lại được tài sản bị mất, không có yêu cầu bồi thường gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Anh A không có yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền đã mua máy cưa.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS-YB ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho anh Nguyễn Anh A số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T. Tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn T khai báo thành khẩn, nhất trí với lời luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc thu thập các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã đầy đủ, đảm bảo hợp pháp, khách quan.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn T: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/3/2022, Hoàng Văn T đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 21B1- 447.66 và 01 chiếc máy cưa nhãn hiệu HUSQUARNA 353 của anh Trương Xuân U có tổng trị giá là 9.477.600 đồng. Hành vi nêu trên của Hoàng Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo Hoàng Văn T là đối tượng nghiện chất ma túy, bản thân đã hai lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (như đã nêu tại phần lý lịch). Quá trình điều tra, xác minh tại địa phương thì Hoàng Văn T thường xuyên vắng mặt tại địa phương, sống lang thang. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người lương thiện và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Hoàng Văn T không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Trương Xuân U không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Anh A **không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả lại số tiền 3.000.000 đồng là tiền đã mua máy cưa**. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, biển kiểm soát 21B1-447.66 và 01 chiếc máy cưa xích nhãn hiệu HUSQUARNA 353 là tài sản mà Hoàng Văn T trộm cắp. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trương Xuân U là phù hợp.

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của bị cáo. Xét đây là tiền của anh Nguyễn Anh A đã bỏ ra để mua chiếc máy cưa mà T trộm cắp được. Quá trình giao dịch mua tài sản, anh Nguyễn Anh A không biết đây là tài sản trộm cắp mà có, mặt khác anh Dũng cũng có yêu cầu được nhận lại số tiền này nên cần trả lại số tiền này cho anh Nguyễn Anh A.

[8] Đối với Nguyễn Anh A, do không biết chiếc máy cưa xích là tài sản Hoàng Văn T trộm cắp được nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Nguyễn Anh A là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/3/2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử lý vật chứng tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 6 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái như sau:

- Trả lại cho anh Nguyễn Anh A số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Số tiền 3.000.000đ trả lại Nguyễn Anh A được đựng trong một phong bì niêm phong vật chứng do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì có ghi “Số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) thu giữ tại túi quần sau bên trái của Hoàng Văn T ngày 22/3/2022 (Sau giám định)”, có đóng các hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Yên Bình;
- Công an huyện Yên Bình;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QL, NVLQ
- Lưu HS, THA, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Anh Đào

